

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2017/QĐ-PT

Quảng Trị, ngày 19 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:

Ông Đinh Viết Nam

Các Thẩm phán:

Ông Lê Anh Dũng

Bà Nguyễn Thị Oanh

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 06/2017/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Đ đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*”, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần du lịch S

Địa chỉ: Số 01 B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. **Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư H

Địa chỉ: Số 01 S, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng A

Địa chỉ: 55-57 Khu C, đường V, khu đô thị A, phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 28 tháng 7 năm 2017, bị đơn Công ty cổ phần du lịch S kháng cáo với nội dung: Công ty cổ phần du lịch S (viết tắt: Công ty S) và liên danh Công ty cổ phần đầu tư H (viết tắt: Công ty H), Công ty TNHH xây dựng A (viết tắt: Công ty A) ký hợp đồng xây lắp số 099/2010/HĐ-SGDH ngày 21/6/2010 về việc thi công xây lắp hoàn thiện nội thất và lắp đặt thiết bị thuộc dự án khách sạn S. Theo nội dung hợp đồng thì chủ đầu tư cho bên nhà thầu tạm ứng số tiền 2.755.152.500 đồng (tương ứng 50 % tổng giá trị hợp đồng), số tiền này Công ty S đã chuyển khoản theo ủy nhiệm chi vào tài khoản của Công ty H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H không thực hiện đúng tiến độ thi công, chất lượng thi công không đạt theo yêu cầu. Ngày 18/10/2011, Công ty H có gửi công văn xin đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn; chủ đầu tư là Công ty S đã đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với Công ty H. Ngày 05/9/2012, nhà thầu đã trình bộ hồ sơ đề nghị thanh toán cho khối lượng đã thi công được nghiệm thu có giá trị là 1.588.188.000 đồng, hồ sơ này đã được Công ty S chấp nhận thanh toán. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án cũng

như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Công ty H không xuất trình thêm được bộ hồ sơ nghiệm thu, đề nghị thanh toán nào khác; như vậy, Công ty H đã tạm ứng vượt quá số tiền đã thực hiện thi công thì phải hoàn trả lại cho Công ty S là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố Đ căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng điểm g này dẫn chiếu trở lại khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì không biết Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm nào nên ảnh hưởng đến và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không phản bác yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, đề nghị cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 06/2017/QĐST-KDTM ngày 24/7/2017 của TAND thành phố Đ, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy:

Ngày 21/6/2010, Công ty S và liên danh Công ty H – Công ty A ký hợp đồng số 099/HĐ-SGDH về việc thi công xây lắp hoàn thiện nội thất và lắp đặt thiết bị thuộc dự án khách sạn S với giá trị của hợp đồng là 5.510.305.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, ngày 22/6/2010 Công ty S tiến hành chuyển số tiền tạm ứng 2.755.152.500 đồng tương ứng 50% tổng giá trị hợp đồng vào tài khoản của Công ty H (ủy nhiệm chi).

Tuy nhiên, khi thực hiện hợp đồng một thời gian, đến ngày 18/10/2011 Công ty H có văn bản xin tạm dừng thi công và chấm dứt hợp đồng. Ngày 05/9/2012, Công ty H gửi bộ hồ sơ đề nghị thanh toán thu đợt 1 có giá trị: 1.588.188.000 đồng. Số tiền còn lại 1.166.964.500 đồng, Công ty S đã nhiều lần yêu cầu liên danh Công ty H và Công ty A hoàn trả lại do đã tạm ứng vượt quá số tiền thi công nhưng không có kết quả. Vì vậy, Công ty S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty H phải hoàn trả số tiền 1.166.964.500 đồng.

Xét kháng cáo của bị đơn Công ty S, thấy rằng:

1. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng chưa xác định được ai đơn phương chấm dứt hợp đồng và không xác định được thời điểm chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, tại công văn ngày 18/10/2011 (BL 127) thì Công ty H xin ngừng thi công và chấm dứt hợp đồng. Đây là thời điểm để xác định Công ty H đơn phương chấm dứt hợp đồng, còn thời điểm chấm dứt hợp đồng phải được tính từ ngày Công ty S ký kết hợp đồng với nhà thầu khác để hoàn thành khối lượng công việc mà Công ty H chưa thực hiện, những nội dung này Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để chứng minh, làm rõ.

2. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Sau khi chấm dứt hợp đồng, Công ty S hợp đồng với nhà thầu khác khi chưa lập biên bản xác định giá trị khối lượng của Công ty H và Công ty A đã thi công, chỉ căn cứ vào bảng đề nghị thanh toán lần 1 để chấp nhận số tiền đã thi công 1.588.188.000 đồng là chưa đủ cơ sở cho việc thanh toán, hoàn tạm ứng nên nguyên đơn Công ty S chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Thấy rằng: Nguyên đơn cho bị đơn tạm ứng số tiền 2.755.152.500 đồng như thỏa thuận tại hợp đồng, theo công văn ngày 18/10/2011 (BL 127) thì Công ty H xin ngừng thi công và chấm dứt hợp đồng, đến ngày 05/9/2012 (BL 34) bị đơn mới đề nghị thanh toán số tiền đã thi công đợt 1 với giá trị 1.588.188.000 đồng và được Công ty S chấp nhận thanh toán. Sau gần một năm kể từ ngày có công văn xin đơn phương chấm dứt hợp đồng, bị đơn Công ty H mới có hồ sơ đề nghị thanh toán khối lượng đã thi công. Trong lúc đó, theo quy định tại khoản 6 Điều 40 của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng thì: *“Hợp đồng xây dựng không còn hiệu lực kể từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn tất thủ tục thanh lý hợp đồng trong khoảng thời gian theo thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Ngoài thời gian này nếu một bên không làm các thủ tục thanh lý hợp đồng thì bên kia được toàn quyền quyết định việc thanh lý hợp đồng.”*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho bị đơn biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không đưa ra giá trị khối lượng mình đã tiến hành thi công là bao nhiêu và cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để đối trừ vào số tiền mà bị đơn đã tạm ứng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng vượt quá số tiền đã thi công là có căn cứ, đủ điều kiện khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định nguyên đơn Công ty S chưa đủ điều kiện khởi kiện và căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là không đúng pháp luật; chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để xem xét, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không có căn cứ pháp luật, vi phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Công ty S.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm do áp dụng pháp luật không đúng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 06/2017/QĐST-KDTM ngày 24/7/2017 của TAND thành phố Đ và giao hồ sơ về cho Tòa án sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty cổ phần du lịch S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 06/2017/QĐST-KDTM ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về án phí:

- Công ty cổ phần du lịch S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần du lịch S 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008698 ngày 03/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

- Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND thành phố Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**

Đinh Viết Nam